

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 10/9/2019

*V/v tranh chấp  
hôn nhân và gia đình*

## **NHÂN DANH**

### **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sự và ông Nguyễn Thế Căn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Tuấn, là Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa:**  
Ông Cao Đức Hùng, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 122/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Đỗ Quỳnh T, sinh năm 1994; trú tại: Tổ 1, khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT: Tổ 1, khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Đỗ Quỳnh T trình bày:

- Về tình cảm: Chị T và anh Nguyễn Văn P kết hôn với nhau năm 2013, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị T và anh P bất đồng với nhau về quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Cụ thể: anh P thường qua lại với một số bạn bè là các đối tượng không lành mạnh về lối sống, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống chung của anh chị, như: anh P không quan tâm gì đến gia đình và thường bỏ nhà đi nhiều ngày không nói cho chị T biết là đã đi đâu, làm gì. Công việc anh P đang làm chị T cũng không được biết là công việc gì, thu nhập là bao nhiêu. Từ đầu

năm 2018 cho đến khi vợ chồng sống ly thân anh P cứ lậ đi lậ lại lối sống như trên và hoàn toàn không lo toan gì cho kinh tế gia đình mà tất cả đều chỉ do một mình chị T gánh vác, lo liệu. Vì muốn gìn giữ hạnh phúc gia đình nên chị T đã nhiều lần khuyên bảo anh P, đưa ra các phương án giải quyết để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ, nhưng anh P chủ động thể hiện quan điểm không muốn duy trì cuộc hôn nhân với chị T. Gia đình hai bên khi biết mâu thuẫn vợ chồng cũng nhiều lần khuyên bảo anh P nhưng anh P cũng không nghe. Do không thể cải thiện được tình trạng vợ chồng nên khoảng tháng 5 năm 2018 chị Trang đã chủ động sống ly thân với anh Phong. Trong khoảng thời gian sống ly thân cho đến nay anh P thường xuyên vắng mặt tại địa phương, nhưng vẫn thường xuyên liên lạc với chị T bằng nhiều sim số điện thoại khác nhau để hỏi thăm con. Qua trao đổi điện thoại, chị T thông báo cho anh P biết về việc chị T làm đơn xin ly hôn tại Tòa án, anh P thể hiện quan điểm nhất trí ly hôn và đề nghị được nuôi dưỡng 01 con chung. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh P.

- Về con chung: anh chị có 02 con chung là: Nguyễn Gia T, sinh ngày 27/11/2014 và Nguyễn Gia Bảo L, sinh ngày 09/5/2017. Chị T đề nghị được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung đến tuổi thành niên. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh Phong phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị T trình bày không có.

\* Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn P, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo thụ lý vụ án cho anh P theo đúng quy định của pháp luật, đã nhiều lần thực hiện thủ tục tổng đạt các giấy triệu tập cho anh P để lấy lời khai của anh P nhưng không tổng đạt được, vì anh P không có mặt tại địa phương (Thể hiện tại giấy triệu tập: số 01 ngày 06/5/2019, số 02 ngày 24/5/2019 và số 03 ngày 17/6/2019). Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

\* Các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án gồm: 01 “Biên bản làm việc” với bà Lê Thị C (mẹ đẻ anh Nguyễn Văn P) và 02 “Biên bản xác minh” tại địa phương, cụ thể:

- Tại biên bản làm việc ngày 23/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, bà Lê Thị C trình bày nội dung:

Vì lý do công việc nên con trai bà hiện không có mặt tại Móng Cái. Thông qua con dâu là chị Nguyễn Đỗ Quỳnh T, bà C được biết Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái đang giải quyết việc ly hôn giữa chị T và anh P. Bà C đã thông báo cho anh P về việc này thì anh P thể hiện quan điểm nhất trí ly hôn với chị T và đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia T, sinh ngày 27/11/2014; chị T trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Gia Bảo L, sinh ngày 09/05/2017; về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: do hai bên tự thỏa thuận; về tài sản và các khoản nợ chung: không có. Đồng thời, anh P thể hiện quan điểm từ chối tham gia tố tụng.

Anh Nguyễn Văn P không có đăng ký tạm trú tại Thôn C, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, thường chỉ liên lạc với gia đình thông qua điện thoại, nhưng không nói cho gia đình biết hiện đang làm gì. Bà C cũng không biết vì lý do gì mà anh P

giấu địa chỉ với cả gia đình và người thân. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh P có về nhà một lần nhưng đi ngay, mặc dù biết việc chị T đang xin ly hôn anh P tại Tòa án.

Về mâu thuẫn vợ chồng: bà C được biết anh chị P – T chung sống lục đục một thời gian dài. Nguyên nhân chủ yếu là do lối sống của anh P, chị T về cơ bản không có lỗi gì, bà C đã nhiều lần khuyên bảo nhưng các con vẫn không khắc phục được.

- Tại các biên bản xác minh hồi 14 giờ và hồi 15 giờ ngày 28/6/2019 đều thể hiện nội dung: Chị T và anh P đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn tổ 1, khu H, phường N, thành phố M. Quá trình chung sống tại địa phương, chị T là người phụ nữ chăm chỉ làm ăn, chăm lo cho gia đình và không có điều tiếng gì, còn anh P ham chơi không tu chí chăm lo cho gia đình. Từ lối sống trên dẫn đến cuộc sống chung giữa anh chị không mấy hạnh phúc, cụ thể: không có tiếng nói chung, không có sự tôn trọng, yêu thương quý trọng lẫn nhau mà mạnh ai người đẩy lo. Nguyên nhân chính xuất phát từ lối sống của anh P. Do mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2016, đến khoảng cuối năm 2018 anh P thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Sau khi nắm bắt được thông tin Tòa án đã thụ lý, giải quyết vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa anh chị P – T, thì địa phương cũng nhiều lần chủ động liên lạc với anh P qua điện thoại để thông báo cho anh P biết, đồng thời khuyên giải anh P trở về địa phương để khu phố tổ chức hòa giải nhưng anh P không nghe theo. Trong khoảng thời gian này, địa phương được biết anh P có về nhà một lần, vào thời điểm nào thì địa phương không nhớ chính xác. Về con chung: trong thời gian anh P không có mặt tại địa phương, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Theo địa phương được biết chị T làm nhiều việc và có thu nhập ổn định đảm bảo khả năng nuôi được 02 con chung.

\* Các tài liệu, chứng cứ chị Nguyễn Đỗ Quỳnh T đã nộp kèm theo đơn khởi kiện, gồm: Chứng nhận kết hôn (bản chính); Sổ hộ khẩu (01 bản sao); Chứng minh thư nhân dân (02 bản sao); Giấy khai sinh con chung (02 bản sao); Phiếu EMS (liên 4).

*\*Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật;

+ Các đương sự: nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70 và điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn vắng mặt tại địa phương, được biết việc Tòa án thụ lý vụ án dân sự “tranh chấp về hôn nhân và gia đình” giữa anh chị, nhưng vắng mặt là vi phạm về quyền, nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tình cảm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Đỗ Quỳnh T; xử cho chị Nguyễn Đỗ Quỳnh T được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

+ Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Đỗ Quỳnh T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là: Nguyễn Gia T, sinh ngày 27/11/2014 và Nguyễn Gia Bảo L, sinh ngày 09/5/2017. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: chị T không yêu cầu, cần ghi nhận.

+ Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị T trình bày là không có, nên không xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các nội dung trình bày, yêu cầu của đương sự; Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Đỗ Quỳnh T về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền.

- Về việc giải quyết vắng mặt bị đơn: Căn cứ vào nội dung các biên bản xác minh và biên bản làm việc ngày 23/4/2010 nêu trên, có đủ căn cứ xác định: bị đơn có lối sống thất thường, từ cuối năm 2018 đến nay bị đơn thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không khai báo tạm vắng tạm trú theo quy định của pháp luật. Mẹ đẻ của anh P và chị T đều xác nhận: anh P vẫn thường xuyên liên hệ với người thân trong gia đình bằng điện thoại nhưng không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh P cho gia đình biết. Khi Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái thụ lý giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn, bị đơn đã được biết về nội dung này thông qua nguyên đơn, người thân và địa phương thông báo, nhưng bị đơn cũng không cung cấp địa chỉ, tin tức của mình. Quá trình Tòa án đang giải quyết vụ án bị đơn có trở về nhà 01 lần nhưng không tham gia tố tụng. Vì vậy, có cơ sở xác định việc bị đơn vắng mặt tại địa phương như nêu trên là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn bảo đảm theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xét xử vắng mặt bị đơn đảm bảo theo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung:**

\* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

- Về tình cảm:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Đỗ Quỳnh T và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, do Tòa án thu thập nêu trên, có đủ căn cứ xác định:

Anh chị P – T chung sống với nhau từ năm 2013 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn từ cuối năm 2018, nguyên nhân xuất phát từ lối sống của anh P. Do mâu thuẫn vợ chồng kéo dài không cải thiện được nên quan hệ giữa vợ chồng không còn sự tôn trọng, yêu thương quý trọng lẫn nhau. Cuối năm 2018, anh P thường xuyên vắng mặt tại địa phương và cố tình giấu địa chỉ.

Từ cách cư xử trên của anh P trong cuộc sống gia đình đã làm ảnh hưởng đến quyền của chị T là quyền được hưởng sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình trong quan hệ hôn nhân, làm cho hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do đó, cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trang về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”, xử cho chị T được ly hôn với anh P.

- Về con chung: căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định: anh chị P – T có 02 con chung như chị T trình bày ở trên. Theo nội dung biên bản làm việc ngày 23/4/2019 nêu trên thể hiện: bà C là mẹ đẻ của anh P cho rằng: qua trao đổi điện thoại với anh P được biết anh P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia T, sinh ngày 27/11/2014; chị T trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Gia Bảo L, sinh ngày 09/05/2017. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu do Tòa án thu thập về lối sống của anh P như nêu trên có cơ sở xác định anh P không đảm bảo được các điều kiện để nuôi dưỡng con chung phát toàn diện cả về thể chất và tinh thần. Chị T là người yêu thương và có trách nhiệm với các con chung, có công việc làm và thu nhập ổn định và có lối sống lành mạnh. Trong thời gian anh P thường xuyên vắng mặt tại địa phương chị T là trực tiếp nuôi dưỡng các con chung đảm bảo các con chung phát triển tốt về mọi mặt. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị T về việc được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung như nêu trên. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên cần ghi nhận.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị T trình bày là không có, nên không xét.

Do anh P không tham gia tố tụng, nên anh P có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác về tài sản chung và các khoản nợ chung, khi có yêu cầu.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

**Vì các lẽ trên:**

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về áp dụng pháp luật:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều: 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **2. Tuyên xử:**

\* Chấp nhận đơn khởi kiện của Nguyễn Đỗ Quỳnh T về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”.

- Về tình cảm: xử cho chị Nguyễn Đỗ Quỳnh T được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

- Về con chung: giao cho chị Nguyễn Đỗ Quỳnh T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung: Nguyễn Gia T, sinh ngày 27/11/2014 và Nguyễn Gia Bảo L, sinh ngày 09/5/2017 cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh P không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị Nguyễn Đỗ Quỳnh T.

*Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở; có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con sống chung với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

*Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.*

**3. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Nguyễn Đỗ Quỳnh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0001621 ngày 23/4/2019, của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Móng Cái.

**4. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú hoặc trụ sở làm việc.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP MC;
- Chi cục THA Dân sự TP MC;
- UBND x Trường Thành, An Lão, Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hồng**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Sự Ông Nguyễn Thế Căn**

**Trần Thị Hồng**



***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP MC;
- Chi cục THA Dân sự TP MC;
- UBND x Trường Thành, An Lão, Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hồng**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Giang    Nguyễn Thị Ngọc**

**Vũ Ngọc Đức**